

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày 25 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Thanh Diện và ông Phan Thanh Bảo

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Kiều Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Khánh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức H, sinh ngày 08/8/1985, nơi sinh: thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức B và bà Trần Thị H (bà H đã chết); có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 và 02 con; quá trình nhân thân: năm 2016 bị Công an thị xã B xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2020 đến ngày 04/4/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Minh T, sinh ngày 10/6/1974, nơi sinh: thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị B (bà B đã chết); có vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1976 và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2020 đến ngày 04/4/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn V, sinh ngày 11/8/1976, nơi sinh: thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: thôn B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: thợ sửa chữa xe máy; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu C và bà Hoàng Thị T (bà T đã chết); có vợ Hoàng Thị L, sinh năm 1982 và 03 con; quá trình nhân thân: năm 2013 bị Toà

án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; tiền án: không, tiền sự: ngày 06/02/2020 bị Chủ tịch UBND thị xã B xử phạt hành chính bằng hình phạt tiền 15.000.000 đồng về hành vi "làm chủ lô đề". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2020 đến ngày 04/4/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Trần Quang H, sinh ngày 26/6/1986, nơi sinh: thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang M (đã chết) và bà Phạm Thị X; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 và 01 con; quá trình nhân thân: ngày 14/7/2005 bị Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2020 đến ngày 04/4/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

5. Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 20/4/1990, nơi sinh: thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: thôn B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H và bà Trần Thị M; có vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1995 và 01 con; quá trình nhân thân: năm 2011 bị Toà án nhân dân huyện Q xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

6. Trương Minh H, sinh ngày 13/8/1990, nơi sinh: thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh H và bà Hồ Thị H; quá trình nhân thân: năm 2005 bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, về hành vi "Trộm cắp tài sản"; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2020 đến ngày 04/4/2020 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo vắng mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: ông Trương Quang L, sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 26/3/2020, Trương Minh T, Trần Quang H, Hoàng Văn V, Nguyễn Đức H cùng ăn nhậu tại nhà Trương Minh T. Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày thì Nguyễn Đức H nói "làm tí cho vui hè" (tức rủ mọi người đánh bạc được thua bằng tiền) thì tất cả đều đồng ý. Trương Minh T chuẩn bị 02 bộ bài tú lơ khơ, trải 01 chiếc chiếu nhựa tại phòng bếp, rồi T, H, V, H thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "ba cây" (cào tổ) được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đến

khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Minh Đ đến chơi, ngồi xem một lúc thì tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 15 phút thì Trương Minh H đến cùng tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh và tỷ lệ ăn thua các đối tượng quy ước như sau: mỗi ván trước khi đánh những người tham gia sẽ đặt 20.000 đồng, riêng người làm cái chia bài thì chung thêm số tiền 30.000 đồng gọi là tiền "âm tẩy". Sau khi chung tiền thì người cái chia cho mỗi người 03 quân bài và người đánh tự tính điểm của mình rồi "cân" với số tiền 50.000 đồng hoặc "tổ" (tức đặt cược thêm tiền), mỗi lượt tổ tối đa không quá 100.000 đồng, thứ tự lượt tổ từ trái qua phải, bắt đầu từ người ngồi bên trái người cầm cái. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày thì các đối tượng thống nhất nâng mức "mậu" lên 50.000 đồng, người làm cái thì chung thêm số tiền 50.000 đồng gọi là tiền "âm tẩy" và mỗi lượt tổ tối đa không quá 200.000 đồng. Sau khi "tổ" xong thì những người theo "tổ" mở bài cho mọi người xem, rồi tính điểm bài để tìm ra người thắng của ván bài đó.

Cách tính cụ thể: sam tức là có 03 quân bài cùng loại, ví dụ "K, K, K", "10, 10, 10"... trong đó lớn nhất là "A, A, A", bé nhất là "2, 2, 2"; liêng: tức là có 03 quân bài có thứ tự liên kề nhau, ví dụ: "Q, K, A", "7, 8, 9"... trong đó lớn nhất là "Q, K, A", bé nhất "A, 2, 3"; ba tây hay gọi là ba tiên: Tức là có 03 quân bài thuộc các loại J, Q, K mà không thuộc loại "sam", "liêng" trong đó lớn nhất là "K, K, Q", bé nhất là "J, J, Q"; nếu không thuộc các loại trên thì tính tổng điểm của 03 quân bài lấy điểm đến hàng đơn vị, trong đó lớn nhất là 9 điểm, bé nhất là 0 điểm. Trường hợp có nhiều người cùng loại bài với nhau thì căn cứ vào "chất" của quân bài và thứ tự của quân bài theo chất đó để tính, chất lớn nhất là chất "cơ" đến "rô", "chuồn" và "bích"; thứ tự quân bài giảm dần từ "A, K, Q...". Nếu bài ai cao thì thắng và được ăn tổng số tiền của những người tham gia đánh giữa chiếu bạc, sau đó người thắng là người làm cái chia bài tiếp tục đánh ván mới. Trường hợp không có người theo "tổ" thì người "tổ" duy nhất sẽ thắng, không cần phải xem bài nhau.

Để tham gia đánh bạc, các đối tượng mang theo số tiền cụ thể: Hoàng Văn V 1.740.000 đồng; Trần Quang H 1.300.000 đồng; Trương Minh H 400.000 đồng; Nguyễn Đức H 1.300.000 đồng; Nguyễn Minh Đ hơn 1.000.000 đồng và Trương Minh T hơn 1.300.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ 45 phút thì bị Công an thị xã B kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ tại sòng bạc số tiền 6.000.000 đồng; thu giữ trên người Hoàng Văn V số tiền 740.000 đồng, trên người Nguyễn Đức H số tiền 800.000 đồng; thu giữ 01 chiếu nhựa màu đỏ, vàng, đen, trắng có kích thước (2x3,2) đã qua sử dụng; 02 bộ bài tú lơ khơ, loại 52 quân, gồm một bộ có mặt sau màu xanh, một bộ có mặt sau màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius sơn màu đỏ, đen, BKS 73E1-116.38 đã qua sử dụng của Nguyễn Minh Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius sơn màu đỏ, đen, BKS 73E1-099.72 đã qua sử dụng của Nguyễn Đức H.

Quá trình điều tra xác định 02 xe mô tô nói trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSBD, ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H, Trương Minh

T, Hoàng Văn V, Trần Quang H, Nguyễn Minh Đ và Trương Minh H, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và đề nghị:

***Hình phạt chính:**

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt bị cáo Trương Minh H.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 27/3/2020 đến ngày 04/4/2020)

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Minh T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 27/3/2020 đến ngày 04/4/2020)

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 27/3/2020 đến ngày 04/4/2020)

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 27/3/2020 đến ngày 04/4/2020)

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Minh H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 27/3/2020 đến ngày 04/4/2020)

***Hình phạt bổ sung:** Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Đức H, Hoàng Văn V, Trương Minh T và Trần Quang H mỗi bị cáo từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Đức H, Trương Minh T, Hoàng Văn V, Trần Quang H, Nguyễn Minh Đ và Trương Minh H vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định.

Các bị cáo nhất trí với tội danh và khung hình phạt như bản Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo Trương Minh H: Tại phiên tòa bị cáo vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, cần căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo Trương Minh H.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 26/3/2020 tại thôn T, xã Q, thị xã B các bị cáo Nguyễn Đức H, Trương Minh T, Hoàng Văn V, Trần Quang H, Nguyễn Minh Đ, Trương Minh H đã dùng số tiền 7.540.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức “ba cây” thắng thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành của tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã thực sự gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là những người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và khả năng nhận thức để biết được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị xã hội lên án vì nó sẽ gây ra nhiều tác hại và hệ lụy cho xã hội cũng như cho chính gia đình và bản thân các bị cáo. Nhưng do hám lợi nên các bị cáo đã bất chấp, coi thường pháp luật để thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, cần căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự để quyết định cho các bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, nhằm đấu tranh ngăn chặn triệt để tệ nạn cờ bạc trong xã hội nói chung và trên địa bàn thị xã Ba Đồn nói riêng.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Đức H là người khởi xướng việc đánh bạc, tham gia tích cực từ đầu đến cuối, bị cáo đã từng bị Công an thị xã B xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện mình mà lại phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Bị cáo Trương Minh T, Hoàng Minh V, Trần Quang H khi nghe bị cáo H khởi xướng việc đánh bạc, các bị cáo đã không từ chối, hay khuyên can mà đồng ý ngay. Các bị cáo đều tham gia đánh bạc rất tích cực từ đầu đến cuối. Bị cáo T đã sử dụng nhà của mình, chuẩn bị chiếu, bài để cho các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi đánh bạc. Các bị cáo V và H đều có nhân thân không tốt. Do đó, các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm sau bị cáo H.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ và Trương Minh H mặc dù vào tham gia đánh bạc sau, với vai trò thứ yếu. Tuy nhiên, hai bị cáo cũng có nhân thân xấu và khi đến nhà bị cáo T thấy các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc hai bị cáo đã không can

ngăn mà lại cùng thực hiện hành vi đánh bạc cho đến khi bị tổ công tác Công an thị xã B bắt quả tang. Vì vậy, hai bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình sau các bị cáo H, T, V và H.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Nguyễn Đức H, Trương Minh T và Trương Minh H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Hoàng Minh V có bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân huy chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo mức độ và điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng.

[6] Về hình phạt:

Các bị cáo Nguyễn Đức H, Trương Minh T, Hoàng Minh V, Trần Quang H, Nguyễn Minh Đ và Trương Minh H có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt nên xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo được học tập cải tạo tại địa phương là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Các bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định nên không áp dụng biện pháp khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 7.540.000 đồng thu giữ tại sông bạc là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 02 bộ bài Tú lơ khơ; 01 chiếc nhựa là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt bị cáo Trương Minh H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H, Trương Minh T, Hoàng Văn V, Trần Quang H, Nguyễn Minh Đ, Trương Minh H phạm tội “Đánh bạc”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 27/3/2020 đến ngày 04/4/2020) được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 17 tháng 03 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Minh T 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 27/3/2020 đến ngày 04/4/2020) được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 14 tháng 03 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Vương 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 27/3/2020 đến ngày 04/4/2020) được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 14 tháng 03 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang H 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 27/3/2020 đến ngày 04/4/2020) được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 14 tháng 03 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Minh H 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 27/3/2020 đến ngày 04/4/2020) được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 11 tháng 03 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Đức H, Trương Minh T, Hoàng Văn V và Trần Quang H mỗi bị cáo 15.000.000 đồng; phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Trương Minh H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Đức H, Trương Minh T, Hoàng Văn V, Trần Quang H, Nguyễn Minh Đ, Trương Minh H vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định.

Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao bị cáo Hoàng Văn V, Nguyễn Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao bị cáo Trương Minh T, Trần Quang H và Trương Minh H cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.540.000 đồng hiện đang được tạm gửi tại tài khoản tạm gửi số: 3949.0.1120250.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B tại Kho bạc Nhà nước thị xã B, tỉnh Quảng Bình; tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài Tú lơ khơ; 01 chiếc nhựa (Vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B ngày 27/7/2020)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14, xử buộc các bị cáo Nguyễn Đức H, Trương Minh T, Hoàng Văn V, Trần Quang H, Nguyễn Minh Đ, Trương Minh H phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên tòa) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà